

Bản án số: 09/2019 / HNGĐ-ST

Ngày: 25/03/2019

Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi  
dưỡng con chung sau ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu  
2. Ông Dương Văn Xây
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/03/2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 856/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX- ST ngày 08/3/2019 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1974;  
HKTT: SN 30, tổ 01, phường H, thành phố T.  
Nơi ở: Số 14 đường L, phường P, quận H, TP H.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1969;  
HKTT: SN 30, tổ 01, Phường. H, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên  
Hiện đang cải tạo tại đội 12, khu sản xuất Đồng Tiến, trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang

*(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

\* **Người làm chứng:** 1. Anh Ninh Đình Đ, sinh năm 1968( Vắng mặt)  
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;( Vắng mặt)  
Đều trú tại: SN 10, tổ 01, Phường. H, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Tuyết H (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph ly hôn theo quyết định số 630/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2017 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Theo quyết định ly hôn anh Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, còn chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ tháng và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Sau khi ly hôn, hàng tháng chị vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ và gửi tiền hàng tháng theo địa chỉ của anh Ph để anh Ph nuôi cháu Q. Đến tháng 12/2018, anh Ph phải đi tù vì tội Dâm ô với trẻ em theo Bản án số 230/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Do đó, con trai chị là cháu Q phải sống một mình tại số nhà 30, tổ 01, phường H, thành phố T, trên danh nghĩa là em gái anh Ph là chị Nguyễn Thị H ở gần nhà anh Ph tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng, còn tối đến cháu về nhà ở một mình trông nhà.

Sau khi chị ly hôn anh Ph thì chị không được thường xuyên gặp cháu Q vì anh Ph và gia đình không muốn cho hai mẹ con gặp nhau nên chị chỉ có thể đến trường cháu học để được gặp cháu Q. Từ ngày anh Ph đi cải tạo thì lực học của cháu ngày một kém do không được bố mẹ để chăm sóc trực tiếp. Hiện nay, bố cháu anh Ph đang đi cải tạo về loại tội liên quan đến trẻ em điều này sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Q. Cháu mặc dù được cô ruột( cô H)chăm sóc nhưng không thể tốt bằng bố mẹ để trực tiếp nuôi dưỡng.

Để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con, chị H đề nghị Tòa án cho chị được quyền nuôi cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài liệu chứng cứ: Chị H đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ: CMND + Sổ hộ khẩu (bản công chứng); Giấy khai sinh con chung (Bản công chứng); Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 630/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2017 (bản chính); bản án số 230 /HSST ngày 19/6/2018 Của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph (bản chính);

**Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai đề ngày 30/01/2019 trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết H đã ly hôn theo 630/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006.

Theo quyết định ly hôn thì anh được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quân cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ tháng và được quyền đi lại thăm nom,

chăm sóc, giáo dục con chung. Sau khi ly hôn cháu Q vẫn ở với anh. Đến ngày 12/9/2018 anh phải đi chấp hành án do bị xét xử về tội dâm ô với trẻ em, trước khi đi cải tạo anh đã ủy quyền cho em gái là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 chăm sóc cháu Q thay anh trong thời gian anh đi chấp hành án, khi nào ra trại anh sẽ tiếp tục chăm sóc cháu. Cháu Q hiện đang học lớp 7 trường THCS N, thành phố T. Theo anh được biết cháu học tốt và sức khỏe bình thường. Anh Ph không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị thay đổi việc nuôi con chung vì theo quyết định ly hôn là anh được nuôi cháu Q. Còn sau này cháu muốn ở với ai là quyền của cháu.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị H tại bản tự khai đề ngày 21/2/2019 khai: Chị là em gái ruột của anh Nguyễn Văn Ph, cô ruột cháu Nguyễn Minh Q. Sau khi anh Ph đi cải tạo thì không thấy chị H về bàn việc nuôi dưỡng cháu Q, gia đình chị có họp gia đình và làm biên bản có xác nhận của tổ dân phố là cháu Q sẽ do chị và chồng là anh Ninh Đình Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ trong thời gian anh Ph đi cải tạo. Sau khi anh Ph đi cải tạo chị H có về gặp gia đình chị nhưng không bàn bạc việc nuôi cháu Q. Chị có trao đổi các vấn đề của cháu theo biên bản họp gia đình nhưng chị H từ chối việc cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật. Quan điểm của chị H là vợ chồng chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Q thay anh Ph trong thời gian anh Ph đi cải tạo đến khi anh Ph cải tạo xong thì anh Ph về nuôi dưỡng cháu Q.

Người làm chứng anh Ninh Đình Đ khai ngày 21/02/2019 trình bày: Anh là chồng chị Nguyễn Thị H, em rể của anh Nguyễn Văn Ph. Vợ chồng anh được anh Ph nhờ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q trong thời gian anh Ph đi cải tạo. Hiện nay cháu Q vẫn sống một mình tại nhà cũ của anh Ph là số nhà 30, tổ 1, phường H, thành phố T và học cấp 2 tại trường THCS N, thành phố T. Hàng ngày việc ăn uống của cháu là ở tại nhà anh chị, đến tối thì cháu về nhà để ngủ, do hai nhà gần nhau nên cũng tiện chăm sóc cho cháu.

Cháu Nguyễn Minh Q trình bày tại bản tự khai đề ngày 21/02/2019 : Cháu hiện đang học lớp 7A4 trường THCS N, thành phố T. Hàng ngày cháu đi học, về nhà sinh hoạt cùng cô chú H, Đ, tối thì về nhà ngủ để trông nhà. Nguyên vọng của cháu là khi bố cháu cải tạo về cháu sẽ ở với bố.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh Ph tại trại giam Ngọc Lý, Bắc Giang anh Ph không đồng ý thỏa thuận và có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt anh Ph. Vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, chị H giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q và không đề nghị anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H. giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 cho chị Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Ph được quyền đi lại thăm nom con chung. Việc cấp dưỡng không giải quyết do chị H không yêu cầu, chị H không phải chịu án phí sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H và bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho tòa án đều đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng. Bị đơn anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị Tuyết Hà đề nghị được thay đổi người trực tiếp chăm sóc con chung sau ly hôn. Đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 là con trai chị H và anh Nguyễn Văn Ph.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn Ph ly hôn theo Quyết định số 630/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006. Theo quyết định ly hôn, anh Ph được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ tháng. Sau khi ly hôn cháu Q ở cùng với anh Ph như quyết định của Tòa án, chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q, hàng tháng gửi tiền về địa chỉ của anh Ph (có phiếu chuyển tiền).

Hiện tại anh Ph đang cải tạo tại trại giam Ngọc Lý – Bộ công an theo Bản án số 230/2018/HSST, ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tội danh “Dâm ô đối với trẻ em”, hình phạt 12 tháng tù giam. Như vậy, anh Ph không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quân.

Về điều kiện nuôi con của chị H: chị H có nơi cư trú và thu nhập ổn định, hiện chị đang làm quản lý cửa hàng bán cafe cho chị Nguyễn Thị Thúy H, mức lương hàng tháng là 10.000.000đ/ tháng, thời gian làm việc đảm bảo để chăm lo cho con. Như vậy, chị H có đủ điều kiện để xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 84 luật Hôn nhân gia đình

[4]. Về lời khai của bị đơn (anh Nguyễn Văn Ph) và những người làm chứng (Chị Hậu, anh Điền), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi đi chấp hành án, anh Ph đã có biên bản họp gia đình nhờ em gái và em rể là chị Nguyễn Thị H và anh Ninh Đình Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Tuy nhiên, văn bản này chỉ là biên bản trong nội bộ gia đình anh Ph, không có sự đồng ý của chị H (mẹ đẻ cháu Q), cũng không được UBND phường Hoàng Văn Thụ nơi anh Ph cư trú chứng thực. Chị H, anh Đ cũng không phải là người giám hộ theo pháp luật của cháu Q. Mặc dù cháu Q đang được chị H và anh Đ chăm nom, nuôi dưỡng thông qua việc ăn, uống, học tập nhưng trên thực tế cháu vẫn ở một mình tại nhà riêng (số nhà 30, tổ 1, phường H, thành phố T) để trông nhà. Hiện nay, cháu Q được 13 tuổi là lứa tuổi đang có phát triển mạnh mẽ về tâm sinh lý nên rất cần có sự quan tâm chăm sóc thường xuyên của người thân nhất là cha, mẹ ruột. Theo quy định của Bộ luật dân sự, thì cha mẹ mới là người giám hộ cho con chưa thành niên. Anh Ph bị xét xử về loại tội liên quan đến trẻ em và đang đi chấp hành án nên không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Q. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Q, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H, giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 cho mẹ đẻ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[5]. Việc cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không giải quyết do chị H không có yêu cầu. Anh Ph được quyền đi lại thăm nom con chung.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tuyết H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; 228 BLTTDS năm 2015. Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/8/2006 cho mẹ đẻ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.**

Việc cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không giải quyết do chị H không có yêu cầu. Anh Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

**2. Án phí:** Chị Nguyễn Thị Tuyết H không phải nộp tiền án phí. Hoàn lại cho chị H 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007030 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hồng Thái**